

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2025/TLST-KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty C; địa chỉ trụ sở: Tầng 9 – 26-27-28-29 Cao ốc S, 37 đường T, phường S (phường B, Quận 1 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đình Song C, sinh năm 1999; địa chỉ: Tầng 9 – 26-27-28-29 Cao ốc S, 37 đường T, phường S (phường B, Quận 1 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh – theo Giấy ủy quyền số 481.2025/GUQ-Col ngày 15/4/2025.

- Bị đơn: Công ty T; địa chỉ trụ sở: 3/2E ấp M4, xã X (xã X, huyện Hóc Môn cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1994 - Chức danh: Giám đốc Công ty.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã L (xã B, huyện Long Thành cũ), tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên lạc: 3/2E ấp M4, xã X (xã X, huyện Hóc Môn cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Hoàng Duy B, sinh năm 1981; địa chỉ: 40/1A đường T01, khu phố A, phường Đ (khu phố B, phường T, Quận 12 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 15/7/2025, Công ty T còn nợ Công ty C tổng số tiền là 411.980.621 đồng, gồm: nợ gốc là 272.952.146 đồng (đã trừ tiền ký cược, bảo đảm là 244.800.000 đồng), nợ lãi trong hạn và các khoản phải thu khác tính đến ngày 13/01/2025 (ngày chấm dứt hợp đồng thuê) là 112.829.168 đồng, nợ lãi quá hạn từ ngày 13/01/2025 đến 15/7/2025 là 26.199.307 đồng, theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C220826202 ký ngày 15/8/2022,

2.2. Công ty T phải thanh toán cho Công ty C tổng số tiền còn nợ nêu trên theo thời gian và phương thức cụ thể như sau: Từ tháng 8/2025 đến tháng 4/2026 mỗi tháng trả 40.000.000 đồng; tháng 5/2026 thanh toán số tiền còn lại là 51.980.621 đồng. Thanh toán vào ngày 10 dương lịch hàng tháng.

Trường hợp Công ty T vi phạm bất cứ lần thanh toán nào mà không được sự đồng ý của Công ty C, thì sẽ phải trả ngay toàn bộ số tiền còn lại.

2.3. Kể từ ngày 16/7/2025 cho đến khi thi hành xong, Công ty T còn phải tiếp tục trả cho Công ty C tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho thuê tài chính thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2.4. Trường hợp Công ty T thanh toán không đầy đủ thì phải giao trả tài sản thuê gồm 01 máy chần Nisshinbo 3100/160 ton, 02 Robot gấp Motoman Yasnac XRC UP130 cho Công ty C để xử lý, thu hồi nợ; nếu số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản thuê không đủ để bù đắp cho các khoản nợ thì Công ty T phải tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

2.5. Trường hợp Công ty T không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ nêu trên, thì ông Nguyễn Hoàng Duy B và ông Nguyễn Trọng Đ có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê mà Công ty T còn nợ, theo nội dung các Thư bảo lãnh cá nhân ký ngày 15/8/2022.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty T phải chịu số tiền 10.239.612 đồng (mười triệu hai trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm mười hai đồng), thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

+ Trả lại cho Công ty C số tiền 15.557.724 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000035 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV8 TP.HCM;
- THADS KV8 TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Huy